

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 02 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Phong**, Chủ tịch hội cựu chiến binh phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
2. Bà **Đặng Thị Vui**, Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương**, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Q; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1962, tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; trú tại: số 6/49 Kỳ Đồng, phường Q, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/10; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Hoàng Thị H; có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 04/4/2017; tạm giam từ ngày 07/4/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2017 tại nhà nghỉ Khánh An ở khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí kiểm tra bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu trong lòng bàn tay phải của Trần Văn Q 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 16M5-8836, 01 ví da bên trong có

1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Q và 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Philip và 01 chiếc nhãn hiệu LG).

Tại giám định số: 243/GĐMT ngày 07/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu của Trần Văn Q gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Trọng lượng: 3,04gam.

Tại bản Cáo trạng số 61/KSĐT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị: xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 04/4/2017.

- Áp dụng: khoản 1, các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai: Do nghiện ma túy từ đầu năm 2015 nên khoảng 16 giờ ngày 04/4/2017, Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 16M5-8836 đi từ nhà và mang theo 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng, Q gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy, Q đưa 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) cho người đàn ông này. Người đàn ông cầm tiền và nói “chờ tí” rồi bỏ đi. Q chờ khoảng 15 phút thì gặp 01 người phụ nữ không quen biết khoảng 30 tuổi đi lại rồi chỉ tay vào đồng đá cạnh đường tàu. Q đến nhặt dưới đất lên 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, xác định đây là ma túy, Q cất vào trong túi rồi điều khiển xe máy về nhà. Sau đó Q lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Q để trong túi quần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn S (sinh năm: 1962; trú tại: tổ 1, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Q) rủ Q sang thành phố Uông Bí chơi. Đến 20 giờ cùng ngày, hai người gặp nhau và cùng đến thuê nhà nghỉ Khánh An ở phường Phương Đông, thành phố Uông Bí. Trong lúc đứng ở nhà để xe tầng 1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ số ma túy trên. Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, chỉ thừa nhận: việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng là anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị C là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy và những vật chứng nêu trên của Trần Văn Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị C (sinh năm: 1974; trú tại: tổ 1, khu Tân Lập 1, phường P, thành phố U, tỉnh Q); phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Q là Methamphetamine có trọng lượng: 3,04gam. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, tại nhà nghỉ Khánh An, thuộc tổ 1, khu Tân Lập 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,04gr (ba phẩy không bốn gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Methamphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

Với những chứng cứ và quy định của pháp luật nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Văn Q đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ **hai năm đến bảy năm**”*.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**:...*

c) Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Đối chiếu với quy định của hai bộ luật nêu trên thấy: khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn so với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017) thì các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần và thể chất của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Liên tục từ năm 1984 đến năm 2006, bị cáo đã bị

những Tòa án xử phạt tù về nhiều tội danh khác nhau (06 lần bị kết án), đến ngày 06/01/2010 mới chấp hành xong hình phạt tù. Mặc dù theo quy định của pháp luật bị cáo được đương nhiên xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân rất xấu, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy; Số tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Số vật chứng khác Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017); khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội):

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/4/2017.

- Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn lại sau giám định số: 243/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Trần Văn Q số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 28/6/2017 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Điều 231; khoản 1 Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 08)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm